

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T1, Sinh ngày 27/7/1984, tại huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã YS, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lê Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến ngày 16/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Viết X (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn Th2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, bị cáo Lê Văn T1 đang đứng một mình trên vỉa hè đường Lê Ngọc Hân (phía bên phải theo hướng từ cầu vượt

Tam Điệp đi vào đường Lê Ngọc Hân) thuộc tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, đang cầm trên tay trái vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, ở giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá có gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. T1 giao nộp bao thuốc lá có gói ma túy cho tổ công tác và khai nhận T1 vừa góp tiền 100.000 đồng đưa cho người tên là T2 (không biết họ, tên đệm và địa chỉ ở đâu) để T2 đi mua. Sau khi mua được, T2 đưa cho T1 cầm để sử dụng chung. Trong lúc T2 bảo T1 chờ để T2 đi mua dụng cụ sử dụng thì bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói giấy bạc màu trắng T1 vừa giao nộp vào phong bì giấy dán kín mép, trên mép dán có chữ ký của T1 và những người tham gia theo đúng quy định. Sau đó tổ công tác đưa T1 cùng vật chứng và mời những người làm chứng về trụ sở Công an thành phố Tam Điệp lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra đã lấy chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lê Văn T1, ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 438/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2752 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lê Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, mảnh giấy bạc, vỏ bao thuốc lá và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Văn T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T1 đã khai nhận khoảng 06 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, tại đường Lê Ngọc Hân, thuộc tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam

Điệp, Lê Văn T1 đang cầm trên tay trái 0,2752 gam ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng, bỏ trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn để sử dụng, bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng trong quá trình điều tra điều khai báo: khoảng 06 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, tại đường Lê Ngọc Hân, thuộc tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, được chứng kiến công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Văn T1 đang cầm trên tay trái vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, ở giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá có gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, bị cáo đã khai báo là ma túy để sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 06 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, tại đường Lê Ngọc Hân, thuộc tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, bị cáo Lê Văn T1 có hành vi cất giữ trên tay trái phép 0,2752 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

...”

Khối lượng ma túy Heroine bị cáo cất giữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của

bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án tiền sự

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T1 là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả cho T1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số ma túy, loại Heroine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Văn T1 là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên.

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Lê Văn T1 khai đã góp tiền với người đàn ông tên T2 mua về để sử dụng chung. Do không biết nhân thân và địa chỉ của người tên T2, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là đúng.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Lê Văn T1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2022.
3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy dán kín, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu trắng KT (7x4,7)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu, đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lê Văn T1

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 438/KL-KTHS-MT. Vụ: Lê Văn T1, SN 1984, xảy ra ngày 08/6/2022 tại phường Tây Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,2153 gam, là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc đã bóc một đầu, bên ngoài bao thuốc có bọc túi nilon màu trắng.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/8/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Lê Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung

